

Phụ lục
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ UBND CẤP XÃ (MỚI QUẢN LÝ)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /6/2025 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện	Xã, phường, thị trấn (cũ) nơi ĐVSNCL đóng trên địa bàn	ĐVSNCL trực thuộc UBND phường, xã, (mới) sau sắp xếp	Biên chế đang giao năm 2025	Số viên chức hiện có mặt 6/2025	LĐHĐ theo Nghị định số 111/2022/NĐ -CP được UBND tỉnh Nam Định giao năm 2025	Ghi chú
1	2	3	4	5	7	8	10
	TỔNG			23.147	21.735	863	
	UBND THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH			4.420	4.013	160	
I	Trường, đơn vị sự nghiệp văn hoá, sự nghiệp khác đóng trên địa bàn 07 phường: Lộc Vượng, Quang Trung, Vị Xuyên, Cửa Bắc, Trần Hưng Đạo, Năng Tĩnh, Cửa Nam và xã Mỹ Phúc		1. Phường Nam Định	1.754	1.625	31	
	Trường Mầm non		Phường Nam Định	471	429	26	
1	Trường MN Hoa Hồng	Phường Cửa Bắc		40	38	4	
2	Trường MN Sao Vàng			49	43		
3	Trường MN 8/3			43	38		
4	Trường MN Bình Minh	Phường Trần Hưng Đạo		24	21		
5	Trường MN Số 5			19	19		
6	Trường MN Nguyễn Du			17	16		
7	Trường MN Phượng Hồng	Phường Năng Tĩnh		30	25	4	
8	Trường MN Số 1			12	11		
9	Trường MN Ngô Quyền		14	14			

10	Trường MN 2/9	Phường Cửa Nam
11	Trường MN Hùng Vương	Phường Vị Xuyên
12	Trường MN Số 4	
13	Trường MN Hàn Thuyên	
14	Trường MN Lộc Vượng	Phường Lộc Vượng
15	Trường MN Hoa Sen	Phường Quang Trung
16	Trường MN Hoa Mai	
17	Trường MN Thống Nhất	
18	Trường MN Mỹ Phúc	Xã Mỹ Phúc
	Trường Tiểu học	
1	Trường TH Nguyễn Tất Thành	Phường Cửa Bắc
2	Trường TH Lê Hồng Sơn	
3	Trường TH Trần Quốc Toản	
4	Trường TH Lê Quý Đôn	Phường Trần Hưng Đạo
5	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	
6	Trường TH Phạm Hồng Thái	
7	Trường TH Nguyễn Văn Cừ	Phường Năng Tĩnh
8	Trường TH Hồ Tùng Mậu	
9	Trường TH Trần Phú	
10	Trường TH Cửa Nam	Phường Cửa Nam
11	Trường TH Hùng Vương	Phường Vị Xuyên
12	Trường TH Trần Tế Xương	Phường Lộc Vượng
13	Trường TH Lộc Vượng	
14	Trường TH Nguyễn Viết Xuân	
15	Trường TH Kim Đồng	Phường Quang Trung
16	Trường TH Chu Văn An	
17	Trường TH Mỹ Phúc	
	Trường Trung học cơ sở	
1	Trường THCS Tổng Văn Trân	Phường Cửa Bắc
2	Trường THCS Hàn Thuyên	Phường Năng Tĩnh
3	Trường THCS Lý Thường Kiệt	
4	Trường THCS Quang Trung	
5	Trường THCS Trần Bích San	Phường Vị Xuyên
6	Trường THCS Tô Hiệu	
7	Trường THCS Hoàng Văn Thụ	
8	Trường THCS Lộc Vượng	Phường Lộc Vượng

Phường Nam Định

17	13		
29	26		
25	23		
14	14		
18	16		
17	17	4	
30	26	4	
43	41		
30	28	10	
638	584	4	
40	31		
33	28		
48	45		
41	39	1	
34	30		
37	35		
22	18		
57	54		
21	17		
21	20		
36	34		
28	26		
28	26	1	
54	52	1	
42	39		
61	57	1	
35	33		
570	541	1	
42	39		
76	72		
32	28		
25	23		
46	45		
23	22		
67	65		
33	27		

9	Trường THCS Phùng Chí Kiên	Phường Quang Trung	Phường Nam Định	70	69	1	
10	Trường THCS Trần Đăng Ninh			69	67		
11	Trường THCS Lương Thế Vinh			60	59		
12	Trường THCS Mỹ Phúc	Xã Mỹ Phúc		27	25		
	Đơn vị sự nghiệp văn hoá và sự nghiệp khác			75	71		
1	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao	Phường Trần Hưng Đạo		55	40		Thêm 04 người làm việc tại Hội Chữ thập đỏ
2	Ban Quản lý Chợ	Phường Cửa Bắc		0	2		ĐVSN tự chủ nhóm 2
3	Ban quản lý khu DTLS-VH Đền Trần Chùa Tháp	Phường Cửa Bắc		0	10		ĐVSN tự chủ nhóm 2
4	Đội quản lý trật tự đô thị	Phường Trần Hưng Đạo		20	19		
II	Trường đóng trên địa bàn phường Lộc Hạ, xã Mỹ Trung và xã Mỹ Tân		2. Phường Thiên Trường	265	235	17	
	Trường Mầm non		Phường Thiên Trường	89	79	17	
1	Trường MN Lộc Hạ	UBND phường Lộc Hạ		28	28	4	
2	Trường MN Mỹ Trung	UBND xã Mỹ Trung		24	19	5	
3	Trường MN Mỹ Tân	UBND xã Mỹ Tân		37	32	8	
	Trường Tiểu học			99	89	0	
1	Trường TH Lộc Hạ	UBND phường Lộc Hạ		28	27		
2	Trường TH Mỹ Trung	UBND xã Mỹ Trung		28	22		
3	Trường TH Mỹ Tân	UBND xã Mỹ Tân		43	40		
	Trường Trung học cơ sở			77	67	0	
1	Trường THCS Lộc Hạ	UBND phường Lộc Hạ		23	21		
2	Trường THCS Mỹ Trung	UBND xã Mỹ Trung		21	19		
3	Trường THCS Mỹ Tân	UBND xã Mỹ Tân		33	27		

III	Trường đóng trên địa bàn phường Nam Phong và xã Nam Điền (huyện Nam Trực)		3. Phường Vị Khê	403	364	16	
	Trường Mầm non		Phường Vị Khê	131	123	9	
1	Trường MN Nam Phong	Phường Nam Phong		25	24	3	
2	Trường Mầm non Điền Xá	Xã Nam Điền (huyện Nam Trực)		52	52	1	Nam Trực chuyển về
3	Trường Mầm non Nam Mỹ			29	27	2	Nam Trực chuyển về
4	Trường Mầm non Nam Toàn			25	20	3	Nam Trực chuyển về
	Trường Tiểu học			146	132	4	
1	Trường Tiểu học Nam Mỹ	Xã Nam Điền (huyện Nam Trực)		42	40	1	Nam Trực chuyển về
2	Trường Tiểu học Điền Xá			52	50	1	Nam Trực chuyển về
3	Trường Tiểu học Nam Toàn			22	19	2	Nam Trực chuyển về
4	Trường Tiểu học Nam Phong	Phường Nam Phong		30	23		
	Trường Trung học cơ sở			126	109	3	
1	Trường THCS Nam Phong	Phường Nam Phong		37	29		
2	Trường THCS Nam Mỹ	Xã Nam Điền (huyện Nam Trực)		24	22	1	Nam Trực chuyển về
3	Trường THCS Điền Xá			42	37	1	Nam Trực chuyển về
4	Trường THCS Nam Toàn			23	21	1	Nam Trực chuyển về
IV	Trường đóng trên địa bàn phường Trường Thi và xã Thành Lợi (huyện Vụ Bản)		4. Phường Trường Thi	623	555	16	
	Trường Mầm non			226	188	11	
1	Trường MN Lộc An	Phường Trường Thi		23	17	4	
2	Trường MN Hòa Mi			62	51		
3	Trường MN Văn Miếu			40	35		
4	Trường Mầm non Liên Bảo	xã Thành Lợi (huyện Vụ Bản)		32	25	2	Vụ Bản chuyển về
5	Trường Mầm non Thành Lợi			50	46	4	Vụ Bản chuyển về
6	Trường Mầm non Tân Thành			19	14	1	Vụ Bản chuyển về

	Trường Tiểu học		Phường Trường Thi (mới)	233	211	4	
1	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	xã Thành Lợi (huyện Vụ Bản)		39	37	1	Vụ Bản chuyển về
2	Trường Tiểu học Thành Lợi			65	61	2	Vụ Bản chuyển về
3	Trường Tiểu học Tân Thành			20	19		Vụ Bản chuyển về
4	Trường TH Trần Văn Lan	Phường Trường Thi		31	26		
5	Trường TH Lộc An			22	18		
6	Trường TH Nguyễn Trãi			56	50	1	
	Trường Trung học cơ sở			164	156	1	
1	Trường THCS Lý Tự Trọng	Phường Trường Thi		49	45		
2	Trường THCS Lộc An			21	18		
3	Trường THCS Liên Bảo	xã Thành Lợi (huyện Vụ Bản)		27	26	1	Vụ Bản chuyển về
4	Trường THCS Thành Lợi			44	44		Vụ Bản chuyển về
5	Trường THCS Tân Thành		23	23		Vụ Bản chuyển về	
V	Trường đóng trên địa bàn phường Mỹ Xá và xã Đại An (huyện Vụ Bản)		5. Phường Thành Nam	236	202	3	
	Trường Mầm non		Phường Thành Nam	60	50	2	
1	Trường Mầm non Đại An	xã Đại An (huyện Vụ Bản)		32	24	2	Vụ Bản chuyển về
2	Trường MN Mỹ Xá	Phường Mỹ Xá		28	26		
	Trường Tiểu học			87	81	1	
1	Trường TH Mỹ Xá	Phường Mỹ Xá		53	48	1	
2	Trường Tiểu học Đại An	xã Đại An (huyện Vụ Bản)		34	33		Vụ Bản chuyển về
	Trường Trung học cơ sở			89	71	0	
1	Trường THCS Mỹ Xá	Phường Mỹ Xá		61	44		
2	Trường THCS Đại An	xã Đại An (huyện Vụ Bản)		28	27		Vụ Bản chuyển về
VI	Trường đóng trên địa bàn phường Mỹ Lộc, xã Mỹ Thuận, xã Mỹ Lộc		6. Phường Mỹ Lộc	436	402	45	
	Trường Mầm non			133	128	43	

1	Trường MN Mỹ Thuận	Xã Mỹ Thuận	Phường Mỹ Lộc	27	25	7	
2	Trường MN Mỹ Thịnh	Xã Mỹ Lộc		20	20	4	
3	Trường MN Mỹ Thành			18	18	6	
4	Trường MN Mỹ Tiến			20	19	9	
5	Trường MN Mỹ Hưng	Phường Hưng Lộc		31	29	10	
6	Trường MN Hưng Lộc			17	17	7	
	Trường Tiểu học			158	139	0	
1	Trường TH Mỹ Thuận	Xã Mỹ Thuận		27	25		
2	Trường TH Mỹ Thịnh	Xã Mỹ Lộc		22	21		
3	Trường TH Mỹ Thành			21	17		
4	Trường TH Mỹ Tiến			23	18		
5	Trường TH Mỹ Hưng	Phường Hưng Lộc		42	38		
6	Trường TH Trần Quang Khải			23	20		
	Trường Trung học cơ sở			145	135	2	
1	Trường THCS Mỹ Thuận	Xã Mỹ Thuận		24	24	1	
2	Trường THCS Mỹ Thịnh	Xã Mỹ Lộc		23	19		
3	Trường THCS Mỹ Thành			21	20		
4	Trường THCS Mỹ Tiến			22	20		
5	Trường THCS Mỹ Hưng			55	52	1	
VII	Trường đóng trên địa bàn phường Nam Vân, xã Hồng Quang và xã Nghĩa An (huyện Nam Trực)		7. Phường Hồng Quang	380	351	13	
	Trường Mầm non		Phường Hồng Quang	117	103	9	
1	Trường MN Nam Vân	Phường Nam Vân		29	28		
2	Trường Mầm non Hồng Quang	xã Hồng Quang (huyện Nam Trực)		48	39	6	Nam Trực chuyển về
3	Trường Mầm non Nghĩa An	xã Nghĩa An (huyện Nam Trực)		40	36	3	Nam Trực chuyển về
	Trường Tiểu học			141	135	2	
1	Trường TH Nam Vân	Phường Nam Vân		34	32		
2	Trường Tiểu học Hồng Quang	xã Hồng Quang (huyện Nam Trực)		58	57	1	Nam Trực chuyển về
3	Trường Tiểu học Nghĩa An	xã Nghĩa An (huyện Nam Trực)		49	46	1	Nam Trực chuyển về
	Trường Trung học cơ sở			122	113	2	

1	Trường THCS Hồng Quang	xã Hồng Quang (huyện Nam Trực)		44	45	1	Nam Trực chuyển về Số có mặt cao hơn số giao
2	Trường THCS Nghĩa An	xã Nghĩa An (huyện Nam Trực)		41	38	1	Nam Trực chuyển về
3	Trường THCS Lê Đức Thọ	Phường Nam Vân		37	30		
VIII	Trường đóng trên địa bàn phường Lộc Hoà, xã Mỹ Thắng và xã Mỹ Hà		8. Phường Đông A	323	279	19	
	Trường Mầm non			88	75	17	
1	Trường MN Lộc Hoà	Phường Lộc Hoà		29	26		
2	Trường MN Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng		27	20	9	
3	Trường MN Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà		32	29	8	
	Trường Tiểu học			153	131	1	
1	Trường TH Trần Nhân Tông	Phường Lộc Hoà		54	49		
2	Trường TH Lộc Hoà	Phường Lộc Hoà		27	20		
3	Trường TH Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng		38	35		
4	Trường TH Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà		34	27	1	
	Trường Trung học cơ sở			82	73	1	
1	Trường THCS Lộc Hoà	Phường Lộc Hoà		27	23		
2	Trường THCS Mỹ Thắng	Xã Mỹ Thắng		27	26	1	
3	Trường THCS Mỹ Hà	Xã Mỹ Hà		28	24		
	UBND HUYỆN NAM TRỰC			1.759	1.628	85	
I	Trường đóng trên địa bàn thị trấn Nam Giang; xã Nam Cường và xã Nam Hùng	TT Nam Giang; xã Nam Cường và xã Nam Hùng	1.xã Nam Trực	426	396	16	
	Trường Mầm non			132	122	7	
1	Trường Mầm non Nam Cường	xã Nam Cường		44	36	4	
2	Trường Mầm non thị trấn Nam Giang	thị trấn Nam Giang		59	59	0	
3	Trường Mầm non Nam Hùng	xã Nam Hùng		29	27	3	
	Trường tiểu học			151	138	5	
1	Trường Tiểu học Nam Cường	xã Nam Cường		44	35	1	
2	Trường Tiểu học thị trấn Nam Giang	thị trấn Nam Giang		80	77	2	
3	Trường Tiểu học Nam Hùng	xã Nam Hùng		27	26	2	
	Trường Trung học cơ sở		xã Nam Trực	124	117	4	

1	Trường THCS Nam Cường	xã Nam Cường		35	31	1	
2	Trường THCS thị trấn Nam Giang	thị trấn Nam Giang		65	63	2	
3	Trường THCS Nam Hùng	xã Nam Hùng		24	23	1	
	Trung tâm Văn hóa văn hóa Thông tin và thể thao	TT Nam Giang		19	19		Bao gồm 02 người làm việc hội chữ thập đỏ chuyển sang
II	Trường đóng trên địa bàn xã Nam Tiến; xã Bình Minh và xã Nam Dương	xã Nam Tiến; xã Bình Minh và xã Nam Dương	2.xã Nam Minh	350	316	18	
	Trường Mầm non			121	109	11	
1	Trường Mầm non Nam Dương	Xã Nam Dương		36	33	3	
2	Trường Mầm non Bình Minh	Xã Bình Minh		36	33	3	
3	Trường Mầm non Nam Tiến	Xã Nam Tiến		49	43	5	
	Trường Tiểu học			131	120	3	
1	Trường Tiểu học Nam Dương	Xã Nam Dương		41	39	1	
2	Trường Tiểu học Nam Tiến	Xã Bình Minh		52	45	1	
3	Trường Tiểu học Bình Minh	Xã Nam Tiến		38	36	1	
	Trường Trung học cơ sở			98	87	4	
1	Trường THCS Nam Dương	Xã Nam Dương		35	31	1	
2	Trường THCS Bình Minh	Xã Bình Minh		27	21	1	
3	Trường THCS Nam Tiến	Xã Nam Tiến		36	35	2	
III	Trường đóng trên địa bàn xã Đồng Sơn và xã Nam Thái	xã Đồng Sơn và xã Nam Thái	3.Xã Nam Đồng	241	228	17	
	Trường Mầm non			92	86	10	
1	Trường Mầm non Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn		56	50	7	
2	Trường Mầm non Nam Thái	Xã Nam Thái		36	36	3	
	Trường Tiểu học			83	81	4	
1	Trường Tiểu học Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn		49	49	2	
2	Trường Tiểu học Nam Thái	Xã Nam Thái		34	32	2	
	Trường Trung học cơ sở			66	61	3	
1	Trường THCS Đồng Sơn	Xã Đồng Sơn		39	37	2	
2	Trường THCS Nam Thái	Xã Nam Thái		27	24	1	

IV	Trường đóng trên địa bàn xã Nam Hoa; xã Nam Lợi; xã Nam Hải và xã Nam Thanh	xã Nam Hoa; xã Nam Lợi; xã Nam Hải và xã Nam Thanh	4. Xã Nam Ninh	401	374	18	
	Trường Mầm non		Xã Nam Ninh	125	119	7	
1	Trường Mầm non Nam Hoa	xã Nam Hoa		28	25	2	
2	Trường Mầm non Nam Hải	xã Nam Hải		22	19	2	
3	Trường Mầm non Nam Lợi	xã Nam Lợi		36	36	2	
4	Trường Mầm non Nam Thanh	xã Nam Thanh		39	39	1	
	Trường Tiểu học			124	113	6	
1	Trường Tiểu học Nam Hoa	xã Nam Hoa		28	22	1	
2	Trường Tiểu học Nam Hải	xã Nam Hải		20	19	2	
3	Trường Tiểu học Nam Lợi	xã Nam Lợi		35	32	2	
4	Trường Tiểu học Nam Thanh	xã Nam Thanh		41	40	1	
	Trường Trung học cơ sở			152	142	5	
1	Trường THCS Nam Hoa	xã Nam Hoa		21	17	1	
2	Trường THCS Nam Hải	xã Nam Hải		21	21	1	
3	Trường THCS Nam Lợi	xã Nam Lợi		28	27	1	
4	Trường THCS Nam Thanh	xã Nam Thanh		36	36	0	
5	Trường THCS Nguyễn Hiền	xã Nam Thanh		46	41	2	
V	Trường đóng trên địa bàn xã Nam Thắng; xã Tân Thịnh và xã Nam Hồng	Xã Nam Thắng; xã Tân Thịnh và xã Nam Hồng	5. xã Nam Hồng	341	314	16	
	Trường Mầm non		Xã Nam Hồng	117	109	8	
1	Trường Mầm non Nam Thắng	Xã Nam Thắng		32	28	3	
2	Trường Mầm non Tân Thịnh	Xã Tân Thịnh		41	38	4	
3	Trường Mầm non Nam Hồng	Xã Nam Hồng		44	43	1	
	Trường Tiểu học			125	116	4	
1	Trường Tiểu học Nam Thắng	Xã Nam Thắng		34	32	1	
2	Trường Tiểu học Tân Thịnh	Xã Tân Thịnh		42	38	1	
3	Trường Tiểu học Nam Hồng	Xã Nam Hồng		49	46	2	
	Trường Trung học cơ sở			99	89	4	
1	Trường THCS Nam Thắng	Xã Nam Thắng		27	24	2	
2	Trường THCS Hoàng Ngân	Xã Tân Thịnh		34	32	1	
3	Trường THCS Nam Hồng	Xã Nam Hồng		38	33	1	

	UBND HUYỆN VỤ BẢN			1.276	1.182	47	
I	Trường đóng trên địa bàn xã: Minh Tân, Cộng Hoà	Xã: Minh Tân, Cộng Hoà	1. Xã Minh Tân	306	275	9	
	Trường Mầm non		Xã Minh Tân	107	90	6	
1	Trường Mầm non Minh Thuận	xã Minh Tân		35	31	2	
2	Trường Mầm non Tân Khánh	xã Minh Tân		25	21	2	
3	Trường Mầm non Minh Tân	xã Minh Tân		30	24	1	
4	Trường Mầm non Cộng Hoà	xã Cộng Hoà		17	14	1	
	Trường Tiểu học			111	102	2	
1	Trường Tiểu học Minh Thuận	xã Minh Tân		38	35	1	
2	Trường Tiểu học Tân Khánh	xã Minh Tân		26	24		
3	Trường Tiểu học Minh Tân	xã Minh Tân		21	19	1	
4	Trường Tiểu học Cộng Hoà	xã Cộng Hoà		26	24		
	Trường Trung học cơ sở			88	83	1	
1	Trường THCS Minh Thuận	xã Minh Tân		27	25	1	
2	Trường THCS Tân Khánh	xã Minh Tân		22	21		
3	Trường THCS Minh Tân	xã Minh Tân		18	17		
4	Trường THCS Cộng Hoà	xã Cộng Hoà		21	20		
II	Trường đóng trên địa bàn xã: Hiễn Khánh, Hợp Hưng, Quang Trung, Trung Thành	Xã: Hiễn Khánh, Hợp Hưng, Quang Trung, Trung Thành	2. Xã Hiễn Khánh	328	309	10	
	Trường Mầm non		Xã Hiễn Khánh	115	99	9	
1	Trường Mầm non Hiễn Khánh	xã Hiễn Khánh		34	33	2	
2	Trường Mầm non Hợp Hưng	xã Hợp Hưng		28	25	2	
3	Trường Mầm non Trung Thành	xã Trung Thành		28	22	2	
4	Trường Mầm non Quang Trung	xã Quang Trung		25	19	3	
	Trường Tiểu học			115	112	1	
1	Trường Tiểu học Hiễn Khánh	xã Hiễn Khánh		36	34		
2	Trường Tiểu học Hợp Hưng	xã Hợp Hưng		27	27	1	
3	Trường Tiểu học Trung Thành	xã Trung Thành		27	26		
4	Trường Tiểu học Quang Trung	xã Quang Trung		25	25		
	Trường Trung học cơ sở			98	98	0	
1	Trường THCS Hiễn Khánh	xã Hiễn Khánh		29	29		
2	Trường THCS Hợp Hưng	xã Hợp Hưng		26	26		
3	Trường THCS Trung Thành	xã Trung Thành		21	21		

4	Trường THCS Quang Trung	xã Quang Trung		22	22		
III	Trường đóng trên địa bàn xã, thị trấn: thị trấn Gôi, xã Kim Thái, xã Tam Thanh	Xã, thị trấn: thị trấn Gôi, xã Kim Thái, xã Tam Thanh	3. Xã Vụ Bản	335	317	14	
	Trường Mầm non			95	87	8	
1	Trường Mầm non Kim Thái	xã Kim Thái		34	29	3	
2	Trường Mầm non Thị trấn Gôi	thị trấn Gôi		36	34	3	
3	Trường Mầm non Tam Thanh	xã Tam Thanh		25	24	2	
	Trường Tiểu học			108	102	3	
1	Trường Tiểu học Kim Thái	xã Kim Thái		40	36	2	
2	Trường Tiểu học Thị trấn Gôi	thị trấn Gôi		39	38	1	
3	Trường Tiểu học Tam Thanh	xã Tam Thanh		29	28		
	Trường Trung học cơ sở		Xã Vụ Bản	114	113	3	
1	Trường THCS Kim Thái	xã Kim Thái		28	28	1	
2	Trường THCS Thị trấn Gôi	thị trấn Gôi		28	28	1	
3	Trường THCS Tam Thanh	xã Tam Thanh		21	21	1	
4	Trường THCS Trần Huy Liệu	thị trấn Gôi		37	36		
	Trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao	thị trấn Gôi		18	15		Đã bao gồm người làm việc của Hội Chữ thập đỏ (03 người làm việc, 01 HDLD)
IV	Trường đóng trên địa bàn xã: Liên Minh, Vĩnh Hào, Đại Thắng	Xã: Liên Minh, Vĩnh Hào, Đại Thắng	4. Xã Liên Minh	307	281	14	
	Trường Mầm non			110	92	8	0
1	Trường Mầm non Liên Minh	xã Liên Minh		46	40	3	
2	Trường Mầm non Vĩnh Hào	xã Vĩnh Hào		28	28	2	
3	Trường Mầm non Đại Thắng	xã Đại Thắng		36	24	3	
	Trường Tiểu học			118	113	3	
1	Trường Tiểu học Văn Cao	xã Liên Minh		46	44	1	
2	Trường Tiểu học Vĩnh Hào	xã Vĩnh Hào		31	29	1	
3	Trường Tiểu học Đại Thắng	xã Đại Thắng		41	40	1	
	Trường Trung học cơ sở		Xã Liên Minh	79	76	3	
1	Trường THCS Nguyễn Phúc	xã Liên Minh		28	28	1	
2	Trường THCS Vĩnh Hào	xã Vĩnh Hào		21	21	1	

3	Trường THCS Đại Thắng	xã Đại Thắng		30	27	1	
	UBND HUYỆN Ý YÊN			3.125	2.896	102	
I	Trường đóng trên địa bàn xã: Yên Trung, Yên Thành, Yên Nghĩa, Yên Minh, Yên Tân, Yên Lợi,	Yên Trung, Yên Thành, Yên Nghĩa, Yên Minh, Yên Tân, Yên Lợi,	1. Xã Tân Minh	418	409	12	
	Trường Mầm non			164	161	6	
1	Trường Mầm non Yên Trung	Xã Yên Trung		27	26	2	
2	Trường Mầm non Yên Thành	Xã Yên Thành		23	22	0	
3	Trường Mầm non Yên Nghĩa	Xã Yên Nghĩa		23	22	1	
4	Trường Mầm non Yên Minh	Xã Yên Minh		23	23	1	
5	Trường Mầm non Yên Tân	Xã Yên Tân		34	34	1	
6	Trường Mầm non Yên Lợi	Xã Yên Lợi		34	34	1	
	Trường Tiểu học			131	127	4	
1	Trường Tiểu học Yên Trung	Xã Yên Trung		27	27	0	
2	Trường Tiểu học Yên Thành	Xã Yên Thành		20	20	1	
3	Trường Tiểu học Yên Nghĩa	Xã Yên Nghĩa		20	19	1	
4	Trường Tiểu học Yên Minh	Xã Yên Minh		19	18	1	
5	Trường Tiểu học Yên Tân	Xã Yên Tân		21	20	0	
6	Trường Tiểu học Yên Lợi	Xã Yên Lợi		24	23	1	
	Trường Trung học cơ sở			123	121	2	
1	Trường THCS Yên Trung	Xã Yên Trung		21	21	0	
2	Trường THCS Yên Thành	Xã Yên Thành		18	16	0	
3	Trường THCS Yên Nghĩa	Xã Yên Nghĩa		21	21	0	
4	Trường THCS Yên Minh	Xã Yên Minh		20	20	0	
5	Trường THCS Yên Tân	Xã Yên Tân		21	21	1	
6	Trường THCS Yên Lợi	Xã Yên Lợi		22	22	1	
II	Trường đóng trên địa bàn xã: Yên Thọ, Yên Phương, Yên Chính, Yên Phú, Yên Hưng	Yên Thọ, Yên Phương, Yên Chính, Yên Phú, Yên Hưng	2. Xã Phong Doanh	405	370	18	
	Trường Mầm non			155	137	8	
1	Trường Mầm non Yên Thọ	Xã Yên Thọ		35	33	2	
2	Trường Mầm non Yên Phương	Xã Yên Phương		27	23	1	
3	Trường Mầm non Yên Chính	Xã Yên Chính		42	40	2	

4	Trường Mầm non Yên Phú	Xã Yên Phú
5	Trường Mầm non Yên Hưng	Xã Yên Hưng
	Trường tiểu học	
1	Trường Tiểu học Yên Thọ	Xã Yên Thọ
2	Trường Tiểu học Yên Phương	Xã Yên Phương
3	Trường Tiểu học Yên Chính	Xã Yên Chính
4	Trường Tiểu học Yên Phú	Xã Yên Phú
5	Trường Tiểu học Yên Hưng	Xã Yên Hưng
	Trường Trung học cơ sở	
1	Trường THCS Yên Thọ	Xã Yên Thọ
2	Trường THCS Yên Phương	Xã Yên Phương
3	Trường THCS Yên Chính	Xã Yên Chính
4	Trường THCS Yên Phú	Xã Yên Phú
5	Trường THCS Yên Hưng	Xã Yên Hưng
III	Trường đóng trên địa bàn xã: Yên Phong, Yên Khánh, Hồng Quang, Yên Bằng và Thị trấn Lâm	Yên Phong, Yên Khánh, Hồng Quang, Yên Bằng và Thị trấn Lâm
	Trường Mầm non	
1	Trường Mầm non Yên Phong	Xã Yên Phong
2	Trường Mầm non Yên Khánh	Xã Yên Khánh
3	Trường Mầm non Thị Trấn Lâm	Thị Trấn Lâm
4	Trường Mầm non Yên Hồng	Xã Yên Hồng
5	Trường Mầm non Yên Quang	Xã Yên Quang
6	Trường Mầm non Yên Bằng	Xã Yên Bằng
	Trường Tiểu học	
1	Trường Tiểu học Yên Phong	Xã Yên Phong
2	Trường Tiểu học Yên Khánh	Xã Yên Khánh
3	Trường Tiểu học Thị trấn Lâm	Thị trấn Lâm
4	Trường Tiểu học Yên Xá	Thị trấn Lâm
5	Trường Tiểu học Yên Hồng	Xã Yên Hồng
6	Trường Tiểu học Yên Quang	Xã Yên Quang
7	Trường Tiểu học Yên Bằng	Xã Yên Bằng
	Trường Trung học cơ sở	
1	Trường THCS Yên Phong	Xã Yên Phong
2	Trường THCS Yên Khánh	Xã Yên Khánh

Xã Phong Doanh

3. Xã Ý Yên

Xã Ý Yên

31	26	2	
20	15	1	
136	124	5	
32	28	2	
24	22	0	
29	27	0	
32	28	2	
19	19	1	
114	109	5	
28	28	2	
21	21	1	
24	22	0	
25	24	1	
16	14	1	
673	639	19	
221	205	13	
32	30	2	
30	30	2	
58	57	3	
37	35	2	
22	20	1	
42	33	3	
225	212	4	
28	28	1	
26	26	1	
37	37	1	
47	38	0	
28	28	1	
24	24	0	
35	31	0	
204	203	2	
24	24	0	
22	22	0	

3	Trường THCS Thị trấn Lâm	Thị trấn Lâm		39	39		
4	Trường THCS Lê Quý Đôn	Thị trấn Lâm		46	46	0	
5	Trường THCS Yên Hồng	Xã Yên Hồng		22	22	1	
6	Trường THCS Yên Quang	Xã Yên Quang		21	20	0	
7	Trường THCS Yên Bằng	Xã Yên Bằng		30	30	1	
	Trung tâm Văn hoá - Thông tin và thể thao	Thị trấn Lâm		23	19		(Hội CTĐ: 01 người)
IV	Trường đóng trên địa bàn xã: Yên Bình, Yên Mỹ, Yên Dương, Yên Ninh	Yên Bình, Yên Mỹ, Yên Dương, Yên Ninh	4. Xã Vũ Dương	431	397	13	
	Trường Mầm non			154	134	7	
1	Trường Mầm non Yên Bình	Xã Yên Bình		42	37	3	
2	Trường Mầm non Yên Mỹ	Xã Yên Mỹ		22	18	1	
3	Trường Mầm non Yên Dương	Xã Yên Dương		39	36	1	
4	Trường Mầm non Yên Ninh	Xã Yên Ninh		51	43	2	
	Trường Tiểu học			155	147	3	
1	Trường Tiểu học Yên Bình	Xã Yên Bình		38	34	0	
2	Trường Tiểu học Yên Mỹ	Xã Yên Mỹ		26	26	0	
3	Trường Tiểu học Yên Dương	Xã Yên Dương		34	33	1	
4	Trường Tiểu học Yên Ninh	Xã Yên Ninh		57	54	2	
	Trường Trung học cơ sở			122	116	3	
1	Trường THCS Yên Bình	Xã Yên Bình		31	31	0	
2	Trường THCS Yên Mỹ	Xã Yên Mỹ		19	17	1	
3	Trường THCS Yên Dương	Xã Yên Dương		29	29	0	
4	Trường THCS Yên Ninh	Xã Yên Ninh		43	39	2	
V	Trường đóng trên địa bàn xã: Yên Khang, Yên Trị, Yên Đồng	Yên Khang, Yên Trị, Yên Đồng	5. Xã Yên Đồng	367	324	12	
	Trường Mầm non			125	108	7	
1	Trường Mầm non Yên Khang	Xã Yên Khang		27	24	1	
2	Trường Mầm non Yên Trị	Xã Yên Trị		42	31	3	
3	Trường Mầm non Yên Đồng	Xã Yên Đồng		56	53	3	
	Trường Tiểu học			137	117	3	
1	Trường Tiểu học Yên Khang	Xã Yên Khang		26	22	1	
2	Trường Tiểu học Yên Trị	Xã Yên Trị		53	46	1	
3	Trường Tiểu học Yên Đồng	Xã Yên Đồng		58	49	1	
	Trường Trung học cơ sở			105	99	2	

1	Trường THCS Yên Khang	Xã Yên Khang		23	21	1	
2	Trường THCS Yên Trị	Xã Yên Trị		40	38		
3	Trường THCS Yên Đồng	Xã Yên Đồng		42	40	1	
VI	Trường đóng trên địa bàn xã: Yên Tiến, Yên Thắng, Yên Lương	Yên Tiến, Yên Thắng, Yên Lương	6. Xã Vạn Thắng	374	346	14	
	Trường Mầm non			142	131	7	
1	Trường Mầm non Yên Tiến	Xã Yên Tiến		55	51	4	
2	Trường Mầm non Yên Thắng	Xã Yên Thắng		52	48	1	
3	Trường Mầm non Yên Lương	Xã Yên Lương		35	32	2	
	Trường Tiểu học			130	123	4	
1	Trường Tiểu học Yên Tiến	Xã Yên Tiến		54	50	2	
2	Trường Tiểu học Yên Thắng	Xã Yên Thắng		45	43	1	
3	Trường Tiểu học Yên Lương	Xã Yên Lương		31	30	1	
	Trường Trung học cơ sở			102	92	3	
1	Trường THCS Yên Tiến	Xã Yên Tiến		42	40	2	
2	Trường THCS Yên Thắng	Xã Yên Thắng		34	32	1	
3	Trường THCS Yên Lương	Xã Yên Lương		26	20		
VII	Trường đóng trên địa bàn xã: Yên Cường, Yên Nhân, Yên Lộc, Yên Phúc	Yên Cường, Yên Nhân, Yên Lộc, Yên Phúc	7. Xã Yên Cường	457	411	14	
	Trường Mầm non			167	152	6	
1	Trường Mầm non Yên Cường	Xã Yên Cường		50	50	1	
2	Trường Mầm non Yên Nhân	Xã Yên Nhân		33	30	1	
3	Trường Mầm non Yên Lộc	Xã Yên Lộc		37	36	2	
4	Trường Mầm non Yên Phúc	Xã Yên Phúc		47	36	2	
	Trường Tiểu học			168	148	4	
1	Trường Tiểu học Yên Cường	Xã Yên Cường		44	38	1	
2	Trường Tiểu học Yên Nhân	Xã Yên Nhân		46	42	2	
3	Trường Tiểu học Yên Lộc	Xã Yên Lộc		39	29	1	
4	Trường Tiểu học Yên Phúc	Xã Yên Phúc		39	39		
	Trường Trung học cơ sở			122	111	4	
1	Trường THCS Khiếu Năng Tĩnh	Xã Yên Cường		34	34	1	
2	Trường THCS Yên Nhân	Xã Yên Nhân		31	28	1	
3	Trường THCS Yên Lộc	Xã Yên Lộc		29	24	1	

4	Trường THCS Yên Phúc	Xã Yên Phúc		28	25	1	
	UBND HUYỆN TRỰC NINH			2.274	2.220	81	
I	Trường đóng trên địa bàn xã, thị trấn: TT Cổ Lễ, Trung Đông, Trực Tuấn	Xã, thị trấn cũ: TT Cổ Lễ, Trung Đông, Trực Tuấn	1. Xã Cổ Lễ	431	422	9	
	Trường Mầm non			123	122	6	
1	Trường Mầm non thị trấn Cổ Lễ	Thị trấn Cổ Lễ		45	44	3	
2	Trường Mầm non Trung Đông	Xã Trung Đông		52	52	2	
3	Trường Mầm non Trực Tuấn	Xã Trực Tuấn		26	26	1	
	Trường Tiểu học			145	141	1	
1	Trường Tiểu học thị trấn Cổ Lễ	Thị trấn Cổ Lễ		49	49		
2	Trường Tiểu học Trung Đông	Xã Trung Đông		70	66	1	
3	Trường Tiểu học Trực Tuấn	Xã Trực Tuấn		26	26		
	Trường Trung học cơ sở			146	146	2	
1	Trường THCS Đào Sư Tích	Thị trấn Cổ Lễ		40	40	2	
2	Trường THCS thị trấn Cổ Lễ	Thị trấn Cổ Lễ		26	26		
3	Trường THCS Trung Đông	Xã Trung Đông		56	56		
4	Trường THCS Trực Tuấn	Xã Trực Tuấn		24	24		
	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao	Thị trấn Cổ Lễ		17	13		
II	Trường đóng trên địa bàn xã: Trực Chính, Phương Định, Liêm Hải	Xã cũ: Trực Chính, Phương Định, Liêm Hải	2. Xã Ninh Giang	354	349	10	
	Trường Mầm non			120	116	7	
1	Trường Mầm non Trực Chính	Xã Trực Chính		23	22	2	
2	Trường Mầm non Phương Định	Xã Phương Định		50	47	4	
3	Trường Mầm non Liêm Hải	Xã Liêm Hải		47	47	1	
	Trường Tiểu học			126	125	3	
1	Trường Tiểu học Trực Chính	Xã Trực Chính		25	25		
2	Trường Tiểu học Phương Định	Xã Phương Định		58	57	2	
3	Trường Tiểu học Liêm Hải	Xã Liêm Hải		43	43	1	
	Trường Trung học cơ sở			108	108	0	
1	Trường THCS Trực Chính	Xã Trực Chính		22	22		
2	Trường THCS Phương Định	Xã Phương Định		48	48		
3	Trường THCS Liêm Hải	Xã Liêm Hải		38	38		

III	Trường đóng trên địa bàn xã, thị trấn: TT Cát Thành, Việt Hùng, Trục Đạo	Xã, TT cũ: TT Cát Thành, Việt Hùng, Trục Đạo	3. Xã Cát Thành	400	398	8	
	Trường Mầm non		Xã Cát Thành	143	143	5	
1	Trường Mầm non Việt Hùng	Xã Việt Hùng		50	50	3	
2	Trường Mầm non thị trấn Cát Thành	Thị trấn Cát Thành		59	59	2	
3	Trường Mầm non Trục Đạo	Xã Trục Đạo		34	34		
	Trường Tiểu học			138	136	0	
1	Trường Tiểu học Việt Hùng	Xã Việt Hùng		48	47		
2	Trường Tiểu học thị trấn Cát Thành	Thị trấn Cát Thành		61	61		
3	Trường Tiểu học Trục Đạo	Xã Trục Đạo		29	28		
	Trường Trung học cơ sở			119	119	3	
1	Trường THCS Việt Hùng	Xã Việt Hùng		40	40		
2	Trường THCS thị trấn Cát Thành	Thị trấn Cát Thành		50	50	3	
3	Trường THCS Trục Đạo	Xã Trục Đạo		29	29		
IV	Trường đóng trên địa bàn xã: Trục Thanh, Trục Nội, Trục Hưng	Xã, TT cũ: Trục Thanh, Trục Nội, Trục Hưng	4. Xã Trục Ninh	209	205	4	
	Trường Mầm non		Xã Trục Ninh	75	74	4	
1	Trường Mầm non Trục Thanh	Xã Trục Thanh		27	27		
2	Trường Mầm non Trục Nội	Xã Trục Nội		25	24	2	
3	Trường Mầm non Trục Hưng	Xã Trục Hưng		23	23	2	
	Trường Tiểu học			65	62	0	
1	Trường Tiểu học Trục Thanh	Xã Trục Thanh		23	23		
2	Trường Tiểu học Trục Nội	Xã Trục Nội		22	22		
3	Trường Tiểu học Trục Hưng	Xã Trục Hưng		20	17		
	Trường Trung học cơ sở			69	69	0	
1	Trường THCS Trục Thanh	Xã Trục Thanh		22	22		
2	Trường THCS Trục Nội	Xã Trục Nội		24	24		
3	Trường THCS Trục Hưng	Xã Trục Hưng		23	23		
V	Trường đóng trên địa bàn xã: Trục Khang, Trục Mỹ, Trục Thuận	Xã cũ: Trục Khang, Trục Mỹ, Trục Thuận	5. Xã Quang Hưng	226	221	9	
	Trường Mầm non		Xã Quang Hưng	80	75	6	
1	Trường Mầm non Trục Khang	Xã Trục Khang		22	21	1	
2	Trường Mầm non Trục Mỹ	Xã Trục Mỹ		23	22	2	

3	Trường Mầm non Trục Thuận	Xã Trục Thuận		35	32	3	
	Trường Tiểu học			74	74	2	
1	Trường Tiểu học Trục Khang	Xã Trục Khang		20	20		
2	Trường Tiểu học Trục Mỹ	Xã Trục Mỹ		20	20		
3	Trường Tiểu học Trục Thuận	Xã Trục Thuận		34	34	2	
	Trường Trung học cơ sở			72	72	1	
1	Trường THCS Trục Khang	Xã Trục Khang		21	21		
2	Trường THCS Trục Mỹ	Xã Trục Mỹ		22	22		
3	Trường THCS Trục Thuận	Xã Trục Thuận		29	29	1	
VI	Trường đóng trên địa bàn xã: Trục Thái, Trục Đại, Trục Thắng	Xã cũ: Trục Thái, Trục Đại, Trục Thắng	6. Xã Minh Thái	335	322	18	
	Trường Mầm non			122	116	10	
1	Trường Mầm non Trục Thái	Xã Trục Thái		35	33	3	
2	Trường Mầm non Trục Đại	Xã Trục Đại		52	51	4	
3	Trường Mầm non Trục Thắng	Xã Trục Thắng		35	32	3	
	Trường Tiểu học			117	110	4	
1	Trường Tiểu học Trục Thái	Xã Trục Thái		31	30	1	
2	Trường Tiểu học Trục Đại	Xã Trục Đại		54	50	1	
3	Trường Tiểu học Trục Thắng	Xã Trục Thắng		32	30	2	
	Trường Trung học cơ sở			96	96	4	
1	Trường THCS Trục Thái	Xã Trục Thái		28	28		
2	Trường THCS Trục Đại	Xã Trục Đại		41	41	2	
3	Trường THCS Trục Thắng	Xã Trục Thắng		27	27	2	
VII	Trường đóng trên địa bàn xã, TT: TT Ninh Cường, Trục Hùng, Trục Cường	Xã, TT cũ: TT Ninh Cường, Trục Hùng, Trục Cường	7. Xã Ninh Cường	319	303	23	
	Trường Mầm non			104	96	6	
1	Trường Mầm non thị trấn Ninh Cường	Thị trấn Ninh Cường		39	37	3	
2	Trường Mầm non Trục Hùng	Xã Trục Hùng		32	27	2	
3	Trường Mầm non Trục Cường	Xã Trục Cường		33	32	1	
	Trường Tiểu học			125	117	7	

1	Trường Tiểu học thị trấn Ninh Cường	Thị trấn Ninh Cường	Xã Ninh Cường	38	35	1	
2	Trường Tiểu học Trục Hùng	Xã Trục Hùng		46	42	3	
3	Trường Tiểu học Trục Cường	Xã Trục Cường		41	40	3	
	Trường Trung học cơ sở			90	90	10	
1	Trường THCS thị trấn Ninh Cường	Thị trấn Ninh Cường		31	31	3	
2	Trường THCS Trục Hùng	Xã Trục Hùng		32	32	3	
3	Trường THCS Trục Cường	Xã Trục Cường		27	27	4	
	UBND HUYỆN XUÂN TRƯỜNG			2.144	2.086	96	
I	Xã Xuân Hồng		1.Xã Xuân Hồng	361	351	12	
	Trường Mầm non	Xã, thị trấn cũ:	Xã Xuân Hồng	119	117	11	
1	Trường Mầm non Xuân Thượng	Xuân Thượng		16	16	2	
2	Trường Mầm non Xuân Thành	Xuân Thành		24	23	2	
3	Trường Mầm non Xuân Châu	Xuân Châu		19	18	3	
4	Trường Mầm non Xuân Hồng	Xuân Hồng		60	60	4	
	Trường Tiểu học			131	125	1	
1	Trường Tiểu học Xuân Thượng	Xuân Thượng		17	17		
2	Trường Tiểu học Xuân Thành	Xuân Thành		25	22		
3	Trường Tiểu học Xuân Châu	Xuân Châu		20	22		Số có mặt cao hơn số giao
4	Trường Tiểu học Xuân Hồng	Xuân Hồng		69	64	1	
	Trường THCS			111	109	0	
1	Trường THCS Xuân Thượng	Xuân Thượng		16	12		
2	Trường THCS Xuân Thành	Xuân Thành		20	20		
3	Trường THCS Xuân Châu	Xuân Châu		22	22		
4	Trường THCS Đặng Xuân Khu	Đặng Xuân Khu		53	55		Số có mặt cao hơn số giao
II	Xã Xuân Giang		2. xã Xuân Giang	455	451	21	
	Trường Mầm non			141	138	14	
1	Trường Mầm non Xuân Phong	Xuân Phong		30	30	3	
2	Trường Mầm non Xuân Thủy	Xuân Thủy		21	21	2	
3	Trường Mầm non Xuân Tân	Xuân Tân		32	32	2	
4	Trường Mầm non Xuân Đài	Xuân Đài		21	20	3	
5	Trường Mầm non Xuân Phú	Xuân Phú		37	35	4	

	Trường Tiểu học			173	172	3	
1	Trường Tiểu học Xuân Phong	Xuân Phong	Xã Xuân Giang	37	38	1	Số có mặt cao hơn số giao
2	Trường Tiểu học Xuân Thủy	Xuân Thủy		21	20		
3	Trường Tiểu học Xuân Tân	Xuân Tân		35	35	1	
4	Trường Tiểu học Xuân Đài	Xuân Đài		28	28		
5	Trường Tiểu học Xuân Phú	Xuân Phú		52	51	1	
	Trường THCS			141	141	4	
1	Trường THCS Xuân Phong	Xuân Phong		33	34		Số có mặt cao hơn số giao
2	Trường THCS Xuân Thủy	Xuân Thủy		19	19		
3	Trường THCS Xuân Tân	Xuân Tân		27	27	2	
4	Trường THCS Xuân Đài	Xuân Đài		26	26		
5	Trường THCS Xuân Phú	Xuân Phú		36	35	2	
III	Xã Xuân Hưng		3. Xã Xuân Hưng	545	532	26	
	Trường Mầm non		Xã Xuân Hưng	174	168	15	
1	Trường Mầm non Thọ Nghiệp	Thọ Nghiệp		45	43	5	
2	Trường Mầm non Xuân Bắc	Xuân Bắc		29	28	2	
3	Trường Mầm non Xuân Trung	Xuân Trung		33	33	3	
4	Trường Mầm non Xuân Phương	Xuân Phương		28	28	2	
5	Trường Mầm non Xuân Vinh	Xuân Vinh		39	36	3	
	Trường Tiểu học			209	208	7	
1	Trường Tiểu học Thọ Nghiệp	Thọ Nghiệp		59	58	2	
2	Trường Tiểu học Xuân Bắc	Xuân Bắc		34	35	1	Số có mặt cao hơn số giao
3	Trường Tiểu học Xuân Trung	Xuân Trung		34	35	1	Số có mặt cao hơn số giao
4	Trường Tiểu học Xuân Phương	Xuân Phương		32	31	1	
5	Trường Tiểu học Xuân Vinh	Xuân Vinh		50	49	2	
	Trường THCS			162	156	4	
1	Trường THCS Thọ Nghiệp	Thọ Nghiệp		44	40	3	
2	Trường THCS Xuân Bắc	Xuân Bắc		29	29		
3	Trường THCS Xuân Trung	Xuân Trung		27	27		
4	Trường THCS Xuân Phương	Xuân Phương		24	24		
5	Trường THCS Xuân Vinh	Xuân Vinh		38	36	1	
IV	Xã Xuân Trường		4. Xã Xuân Trường	783	752	37	

	Trường Mầm non		Xuân Trường	243	235	22	
1	Trường Mầm non Xuân Ngọc	Xuân Ngọc		29	29	3	
2	Trường Mầm non Xuân Ninh	Xuân Ninh		61	61	3	
3	Trường Mầm non Xuân Kiên	Xuân Kiên		39	36	4	
4	Trường Mầm non Xuân Tiến	Xuân Tiến		46	41	4	
5	Trường Mầm non Xuân Hòa	Xuân Hòa		28	28	3	
6	Trường Mầm non TT X Trường	TT X Trường		40	40	5	
	Trường Tiểu học			284	273	7	
1	Trường Tiểu học Xuân Ngọc	Xuân Ngọc		39	37	1	
2	Trường Tiểu học Xuân Ninh	Xuân Ninh		59	55	1	
3	Trường Tiểu học Xuân Kiên	Xuân Kiên		41	40	2	
4	Trường Tiểu học Xuân Tiến	Xuân Tiến		60	58	2	
5	Trường Tiểu học Xuân Hòa	Xuân Hòa		34	34	1	
6	Trường Tiểu học TT X Trường	TT X Trường		51	49		
	Trường THCS			234	226	8	
1	Trường THCS Xuân Ngọc	Xuân Ngọc		28	26	1	
2	Trường THCS Xuân Ninh	Xuân Ninh		47	46	2	
3	Trường THCS Xuân Kiên	Xuân Kiên		35	33	1	
4	Trường THCS Xuân Tiến	Xuân Tiến		44	45	3	Số có mặt cao hơn số giao
5	Trường THCS Xuân Hòa	Xuân Hòa		28	25	1	
6	Trường THCS TT X. Trường	TT X. Trường		23	22		
7	Trường THCS Xuân Trường	Xuân Trường		29	29		
	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao	Huyện Xuân Trường		22	18		
	UBND HUYỆN HẢI HẬU			3.373	3.200	96	
I	Trường đóng trên địa bàn xã Hải An, Hải Giang, Hải Phong		1. Xã Hải An	261	248	8	
	Trường Mầm non		Xã Hải An	92	90	5	
1	Trường Mầm non Hải An	xã Hải An		40	39	2	
2	Trường Mầm non Hải Giang	xã Hải Giang		26	26	1	
3	Trường Mầm non Hải Phong	xã Hải Phong		26	25	2	
	Trường Tiểu học			93	86	1	
1	Trường Tiểu học Hải An	xã Hải An		38	36	1	
2	Trường Tiểu học Hải Giang	xã Hải Giang		27	25		
3	Trường Tiểu học Hải Phong	xã Hải Phong		28	25		
	Trường Trung học cơ sở			76	72	2	

1	Trường THCS Hải An	xã Hải An		30	27	1	
2	Trường THCS Hải Giang	xã Hải Giang		22	22	1	
3	Trường THCS Hải Phong	xã Hải Phong		24	23		
II	Trường đóng trên địa bàn xã Hải Anh, Hải Đường, Hải Minh		2. Xã Hải Anh	480	467	12	
	Trường Mầm non			152	150	6	
1	Trường Mầm non Hải Anh	xã Hải Anh		55	54	2	
2	Trường Mầm non Hải Đường	xã Hải Đường		49	49	2	
3	Trường Mầm non Hải Minh	xã Hải Minh		48	47	2	
	Trường Tiểu học			186	181	6	
1	Trường Tiểu học Hải Anh	xã Hải Anh		55	52	1	
2	Trường Tiểu học Hải Đường	xã Hải Đường		52	50	3	
3	Trường Tiểu học Hải Minh	xã Hải Minh		79	79	2	
	Trường Trung học cơ sở			142	136	0	
1	Trường THCS Hải Anh	xã Hải Anh		43	41		
2	Trường THCS Hải Đường	xã Hải Đường		41	38		
3	Trường THCS Hải Minh	xã Hải Minh		58	57		
III	Trường đóng trên địa bàn xã Hải Long, Hải Trung, thị trấn Yên Định		3. Xã Hải Hậu	512	488	13	
	Trường Mầm non			150	144	7	
1	Trường Mầm non Hải Long	xã Hải Long		30	29	1	
2	Trường Mầm non Hải Phương	TT Yên Định		30	28	2	
3	Trường Mầm non Hải Trung	xã Hải Trung		36	35	2	
4	Trường Mầm non thị trấn Yên Định	TT Yên Định		30	29	1	
5	Trường Mầm non Hải Bắc	TT Yên Định		24	23	1	
	Trường Tiểu học			176	167	4	
1	Trường Tiểu học Hải Bắc	TT Yên Định		28	27	1	
2	Trường Tiểu học Hải Long	xã Hải Long		31	30		
3	Trường Tiểu học Hải Phương	TT Yên Định		33	31	1	
4	Trường Tiểu học Hải Trung	xã Hải Trung		49	46	1	
5	Trường Tiểu học thị trấn Yên Định	TT Yên Định		35	33	1	
	Trường Trung học cơ sở			162	155	2	
1	Trường THCS Hải Bắc	TT Yên Định		23	21		
2	Trường THCS Hải Hậu	TT Yên Định		31	29		
3	Trường THCS Hải Long	xã Hải Long		23	23	1	

4	Trường THCS Hải Phương	TT Yên Định		28	28		
5	Trường THCS Hải Trung	xã Hải Trung		35	34	1	
6	Trường THCS thị trấn Yên Định	TT Yên Định		22	20		
	Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao	TT Yên Định		24	22		Bao gồm Chữ thập đỏ (TT có 20; CTĐ có 02)
IV	Trường đóng trên địa bàn xã Hải Hưng, Hải Lộc, Hải Nam		4. Xã Hải Hưng	634	596	16	
	Trường Mầm non			208	201	10	
1	Trường Mầm non Hải Hà	xã Hải Hưng		27	26	1	
2	Trường Mầm non Hải Hưng	xã Hải Hưng		35	34	2	
3	Trường Mầm non Hải Lộc	xã Hải Lộc		20	19	1	
4	Trường Mầm non Hải Nam	xã Hải Nam		28	27	2	
5	Trường Mầm non Hải Phúc	xã Hải Nam		24	23	1	
6	Trường Mầm non Hải Thanh	xã Hải Hưng		27	26	1	
7	Trường Mầm non Hải Vân	xã Hải Nam		47	46	2	
	Trường Tiểu học			239	218	2	
1	Trường Tiểu học Hải Hà	xã Hải Hưng		30	26		
2	Trường Tiểu học Hải Hưng	xã Hải Hưng		47	44		
3	Trường Tiểu học Hải Lộc	xã Hải Lộc		27	23		
4	Trường Tiểu học Hải Nam	xã Hải Nam		30	28		
5	Trường Tiểu học Hải Phúc	xã Hải Nam		28	24		
6	Trường Tiểu học Hải Thanh	xã Hải Hưng		27	25		
7	Trường Tiểu học Hải Vân	xã Hải Nam		50	48	2	
	Trường Trung học cơ sở			187	177	4	
1	Trường THCS Hải Hà	xã Hải Hưng		23	22		
2	Trường THCS Hải Hưng	xã Hải Hưng		33	30	2	
3	Trường THCS Hải Lộc	xã Hải Lộc		24	21		
4	Trường THCS Hải Nam	xã Hải Nam		25	24	1	
5	Trường THCS Hải Phúc	xã Hải Nam		24	22	1	
6	Trường THCS Hải Thanh	xã Hải Hưng		23	23		
7	Trường THCS Hải Vân	xã Hải Nam		35	35		
V	Trường đóng trên địa bàn xã Hải Đông, Hải Quang, Hải Tây		5. Xã Hải Quang	252	233	11	
	Trường Mầm non			81	79	5	

1	Trường Mầm non Hải Đông	xã Hải Đông	Xã Hải Quang	28	27	2	
2	Trường Mầm non Hải Quang	xã Hải Quang		25	24	1	
3	Trường Mầm non Hải Tây	xã Hải Tây		28	28	2	
	Trường Tiểu học			92	82	3	
1	Trường Tiểu học Hải Đông	xã Hải Đông		34	29	2	
2	Trường Tiểu học Hải Quang	xã Hải Quang		27	23		
3	Trường Tiểu học Hải Tây	xã Hải Tây		31	30	1	
	Trường Trung học cơ sở			79	72	3	
1	Trường THCS Hải Đông	xã Hải Đông		28	26	2	
2	Trường THCS Hải Quang	xã Hải Quang		26	23		
3	Trường THCS Hải Tây	xã Hải Tây		25	23	1	
VII	Trường đóng trên địa bàn xã Hải Sơn, Hải Tân, thị trấn Cồn		6. Xã Hải Tiến	466	443	13	
	Trường Mầm non		Xã Hải Tiến	154	150	7	
1	Trường Mầm non Hải Chính	TT Cồn		27	26	1	
2	Trường Mầm non Hải Lý	TT Cồn		41	39	2	
3	Trường Mầm non Hải Sơn	xã Hải Sơn		25	25	2	
4	Trường Mầm non Hải Tân	xã Hải Tân		33	32	1	
5	Trường Mầm non thị trấn Cồn	TT Cồn		28	28	1	
	Trường Tiểu học			171	163	2	
1	Trường Tiểu học Hải Chính	TT Cồn		29	27	2	
2	Trường Tiểu học Hải Lý	TT Cồn		50	48		
3	Trường Tiểu học Hải Sơn	xã Hải Sơn		27	26		
4	Trường Tiểu học Hải Tân	xã Hải Tân		28	27		
5	Trường Tiểu học thị trấn Cồn	TT Cồn		37	35		
	Trường Trung học cơ sở			141	130	4	
1	Trường THCS Hải Chính	TT Cồn		23	21	1	
2	Trường THCS Hải Lý	TT Cồn		38	34	2	
3	Trường THCS Hải Sơn	xã Hải Sơn		27	25	1	
4	Trường THCS Hải Tân	xã Hải Tân		22	21		
5	Trường THCS thị trấn Cồn	TT Cồn		31	29		
VII	Trường đóng trên địa bàn xã Hải Châu, Hải Ninh, thị trấn Thịnh Long		7. Xã Hải Thịnh	308	298	8	
	Trường Mầm non			102	101	4	
1	Trường Mầm non Hải Châu	xã Hải Châu		26	25	1	

2	Trường Mầm non Hải Ninh	xã Hải Ninh	Xã Hải Thịnh	25	25	1	
3	Trường Mầm non thị trấn Thịnh Long	TT Thịnh Long		51	51	2	
	Trường Tiểu học			114	110	3	
1	Trường Tiểu học Hải Châu	xã Hải Châu		27	25		
2	Trường Tiểu học Hải Ninh	xã Hải Ninh		28	27		
3	Trường Tiểu học thị trấn Thịnh Long	TT Thịnh Long		59	58	3	
	Trường Trung học cơ sở			92	87	1	
1	Trường THCS Hải Châu	xã Hải Châu		23	22		
2	Trường THCS Hải Ninh	xã Hải Ninh		23	22	1	
3	Trường THCS thị trấn Thịnh Long	TT Thịnh Long		46	43		
8	Trường đóng trên địa bàn xã Hải Hòa, Hải Phú, Hải Xuân		8. Xã Hải Xuân	460	427	15	
	Trường Mầm non		Xã Hải Xuân	154	147	8	
1	Trường Mầm non Hải Cường	xã Hải Xuân		25	24	1	
2	Trường Mầm non Hải Hoà	xã Hải Hoà		33	32	2	
3	Trường Mầm non Hải Phú	xã Hải Phú		39	37	1	
4	Trường Mầm non Hải Triều	xã Hải Xuân		21	19	2	
5	Trường Mầm non Hải Xuân	xã Hải Xuân		36	35	2	
	Trường Tiểu học			171	155	0	
1	Trường Tiểu học Hải Cường	xã Hải Xuân		28	26		
2	Trường Tiểu học Hải Hoà	xã Hải Hoà		34	31		
3	Trường Tiểu học Hải Phú	xã Hải Phú		38	35		
4	Trường Tiểu học Hải Triều	xã Hải Xuân		28	21		
5	Trường Tiểu học Hải Xuân	xã Hải Xuân		43	42		
	Trường Trung học cơ sở			135	125	7	
1	Trường THCS Hải Cường	xã Hải Xuân		22	21	2	
2	Trường THCS Hải Hoà	xã Hải Hoà		28	27	1	
3	Trường THCS Hải Phú	xã Hải Phú		30	28	1	
4	Trường THCS Hải Triều	xã Hải Xuân		23	19	1	
5	Trường THCS Hải Xuân	xã Hải Xuân		32	30	2	
	UBND HUYỆN GIAO THUY			2.400	2.327	78	

I	Trường đóng trên địa bàn xã: Giao Thiện, Giao Thanh, Giao Hương	Xã, thị trấn cũ: Giao Thiện, Giao Thanh, Giao Hương	1. Xã Giao Minh	274	267	13	
	Trường Mầm non			90	88	9	
1	Trường MN Giao Thiện	Xã Giao Thiện	Xã Giao Minh	38	37	3	
2	Trường MN Giao Thanh	Xã Giao Thanh		29	28	3	
3	Trường MN Giao Hương	Xã Giao Hương		23	23	3	
	Trường Tiểu học			98	94	3	
1	Trường Tiểu học Giao Thiện	Xã Giao Thiện		42	42	1	
2	Trường Tiểu học Giao Thanh	Xã Giao Thanh		28	27	1	
3	Trường Tiểu học Giao Hương	Xã Giao Hương		28	25	1	
	Trường Trung học cơ sở			86	85	1	
1	Trường THCS Giao Thiện	Xã Giao Thiện		37	35		
2	Trường THCS Giao Thanh	Xã Giao Thanh		25	26		Số có mặt cao hơn số giao
3	Trường THCS Học Giao Hương	Xã Giao Hương		24	24	1	
II	Trường đóng trên địa bàn xã: Hồng Thuận, Giao Lạc, Giao An	Xã, thị trấn cũ: Hồng Thuận, Giao Lạc, Giao An	2. Xã Giao Hoà	403	377	8	
	Trường Mầm non			132	128	4	
1	Trường MN Hồng Thuận	Xã Hồng Thuận	Xã Giao Hoà	48	48	2	
2	Trường MN Giao Lạc	Xã Giao Lạc		42	39		
3	Trường MN Giao An	Xã Giao An		42	41	2	
	Trường Tiểu học			150	137	3	
1	Trường Tiểu học Hồng Thuận	Xã Hồng Thuận		61	60	1	
2	Trường Tiểu học Giao Lạc	Xã Giao Lạc		51	44	1	
3	Trường Tiểu học Giao An	Xã Giao An		38	33	1	
	Trường Trung học cơ sở			121	112	1	
1	Trường THCS Hồng Thuận	Xã Hồng Thuận		54	46	1	
2	Trường THCS Giao Lạc	Xã Giao Lạc		34	33		
3	Trường THCS Giao An	Xã Giao An		33	33		
III	Trường đóng trên địa bàn xã, TT: Xã Bình Hoà, TT Giao Thủy	Xã, thị trấn cũ: Xã Bình Hoà, TT Giao Thủy	3. Xã Giao Thủy	496	490	16	

	Trường Mầm non		Xã Giao Thủy	148	142	12	
1	Trường MN Bình Hòa	Xã Bình Hoà		31	30	3	
2	Trường MN Ngô Đồng	Thị trấn Giao Thủy		33	32	3	
3	Trường MN Hoành Sơn	Thị trấn Giao Thủy		31	29	3	
4	Trường MN Giao Tiến	Thị trấn Giao Thủy		53	51	3	
	Trường Tiểu học			159	153	4	
1	Trường Tiểu học Bình Hòa	Xã Bình Hoà		35	30	1	
2	Trường Tiểu học Ngô Đồng	Thị trấn Giao Thủy		38	33	1	
3	Trường Tiểu học Hoành Sơn	Thị trấn Giao Thủy		35	35	1	
4	Trường Tiểu học Giao Tiến	Thị trấn Giao Thủy		51	55	1	Số có mặt cao hơn số giao
	Trường Trung học cơ sở			168	174	0	
1	Trường THCS Bình Hòa	Xã Bình Hoà		30	27		
2	Trường THCS Ngô Đồng	Thị trấn Giao Thủy		22	22		
3	Trường THCS Hoành Sơn	Thị trấn Giao Thủy		29	31		Số có mặt cao hơn số giao
4	Trường THCS Giao Tiến	Thị trấn Giao Thủy		49	53		Số có mặt cao hơn số giao
5	Trường THCS Giao Thủy	Thị trấn Giao Thủy		38	41		Số có mặt cao hơn số giao
	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao	Thị trấn Giao Thủy		21	21		
IV	Trường đóng trên địa bàn xã: Giao Xuân, Giao Hải, Giao Hà	Xã, thị trấn cũ: Giao Xuân, Giao Hải, Giao Hà	4. Xã Giao Phúc	288	281	12	
	Trường Mầm non		Xã Giao Phúc	97	94	9	
1	Trường MN Giao Xuân	Xã Giao Xuân		31	30	3	
2	Trường MN Giao Hải	Xã Giao Hải		33	32	3	
3	Trường MN Giao Hà	Xã Giao Hà		33	32	3	
	Trường Tiểu học			102	97	2	
1	Trường Tiểu học Giao Xuân	Xã Giao Xuân		36	37		Số có mặt cao hơn số giao
2	Trường Tiểu học Giao Hải	Xã Giao Hải		31	26	1	
3	Trường Tiểu học Giao Hà	Xã Giao Hà		35	34	1	
	Trường Trung học cơ sở			89	90	1	
1	Trường THCS Giao Xuân	Xã Giao Xuân		30	31		Số có mặt cao hơn số giao
2	Trường THCS Giao Hải	Xã Giao Hải		26	27	1	Số có mặt cao hơn số giao

3	Trường THCS Giao Hà	Xã Giao Hà		33	32		
V	Trường đóng trên địa bàn xã: Giao Nhân, Giao Châu, Giao Long	Xã, thị trấn cũ: Giao Nhân, Giao Châu, Giao Long	5. Xã Giao Hưng	314	300	10	0
	Trường Mầm non			99	97	6	
1	Trường MN Giao Nhân	Xã Giao Nhân		31	30		
2	Trường MN Giao Châu	Xã Giao Châu		35	35	3	
3	Trường MN Giao Long	Xã Giao Long		33	32	3	
	Trường Tiểu học			125	116	3	
1	Trường Tiểu học Giao Nhân	Xã Giao Nhân		38	34	1	
2	Trường Tiểu học Giao Châu	Xã Giao Châu		36	33		
3	Trường Tiểu học Giao Long	Xã Giao Long		30	30	1	
4	Trường Trẻ Em khuyết tật	Xã Giao nhân		21	19	1	Chưa bàn giao về Sở GD
	Trường Trung học cơ sở			90	87	1	
1	Trường THCS Giao Nhân	Xã Giao Nhân		31	28		
2	Trường THCS Giao Châu	Xã Giao Châu		32	33		Số có mặt cao hơn số giao
3	Trường THCS Giao Long	Xã Giao Long		27	26	1	
VI	Trường đóng trên địa bàn xã: Giao Tân, Giao Yên, Bạch Long	Xã, thị trấn cũ: Giao Tân, Giao Yên, Bạch Long	6. Xã Giao Bình	291	283	8	
	Trường Mầm non			104	102	6	
1	Trường MN Giao Tân	Xã Giao Tân		31	29	3	
2	Trường MN Giao Yên	Xã Giao Yên		38	38		
3	Trường MN Bạch Long	Xã Bạch Long		35	35	3	
	Trường Mầm non			98	94	2	
1	Trường Tiểu học Giao Yên	Xã Giao Yên		39	35		
2	Trường Tiểu học Giao Tân	Xã Giao Tân		28	27	1	
3	Trường Tiểu học Bạch Long	Xã Bạch Long		31	32	1	Số có mặt cao hơn số giao
	Trường Trung học cơ sở			89	87	0	
1	Trường THCS Giao Yên	Xã Giao Yên		30	29		
2	Trường THCS Giao Tân	Xã Giao Tân		30	31		Số có mặt cao hơn số giao
3	Trường THCS Bạch Long	Xã Bạch Long		29	27		

VII	Trường đóng trên địa bàn xã, TT: Quất Lâm, Giao Phong, Giao Thịnh	Xã, thị trấn cũ: Quất Lâm, Giao Phong, Giao Thịnh	7. Xã Giao Ninh	334	329	11	
	Trường Mầm non		Xã Giao Ninh	110	107	8	
1	Trường MN TT Quất Lâm	Thị trấn Quất Lâm		42	41	2	
2	Trường MN Giao Phong	Xã Giao Phong		33	32	3	
3	Trường MN Giao Thịnh	Xã Giao Thịnh		35	34	3	
	Trường Tiểu học			119	119	2	
1	Trường Tiểu học Giao Thịnh	Xã Giao Thịnh		42	45		Số có mặt cao hơn số giao
2	Trường Tiểu học Giao Phong	Xã Giao Phong		32	29	1	
3	Trường Tiểu học TT Quất Lâm	Thị trấn Quất Lâm		45	45	1	
	Trường Trung học cơ sở			105	103	1	
1	Trường THCS Giao Thịnh	Xã Giao Thịnh		37	38		Số có mặt cao hơn số giao
2	Trường THCS Giao Phong	Xã Giao Phong		31	30		
3	Trường THCS TT Quất Lâm	Thị trấn Quất Lâm		37	35	1	
	UBND HUYỆN NGHĨA HƯNG			2.376	2.183	118	
I	Trường đóng trên địa bàn xã: Đồng Thịnh, Hoàng Nam	xã: Đồng Thịnh, Hoàng Nam	1. Xã Đồng Thịnh	319	312	9	
	Trường Mầm non			124	120	8	
1	Trường Mầm non xã Nghĩa Đồng	Xã Đồng Thịnh	Xã Đồng Thịnh	25	25	2	
2	Trường Mầm non xã Nghĩa Thịnh	Xã Đồng Thịnh		32	31	2	
3	Trường Mầm non xã Nghĩa Minh	Xã Đồng Thịnh		31	30	2	
4	Trường Mầm non xã Hoàng Nam	Xã Hoàng Nam		36	34	2	
	Trường Tiểu học			101	100	0	
1	Trường Tiểu học xã Nghĩa Đồng	Xã Đồng Thịnh		22	22	0	
2	Trường Tiểu học xã Nghĩa Thịnh	Xã Đồng Thịnh		23	22	0	
3	Trường Tiểu học xã Nghĩa Minh	Xã Đồng Thịnh		22	22	0	
4	Trường Tiểu học xã Hoàng Nam	Xã Hoàng Nam		34	34	0	
	Trường Trung học cơ sở			94	92	1	
1	Trường THCS xã Nghĩa Đồng	Xã Đồng Thịnh		22	22	0	
2	Trường THCS xã Nghĩa Thịnh	Xã Đồng Thịnh		25	25	0	

3	Trường THCS xã Nghĩa Minh	Xã Đồng Thịnh		21	20	0	
4	Trường THCS xã Hoàng Nam	Xã Hoàng Nam		26	25	1	
II	Trường đóng trên địa bàn xã, thị trấn: Nghĩa Thái, Nghĩa Châu, Liễu Đề, Nghĩa Trung		2. Xã Nghĩa Hưng	474	451	17	0
	Trường Mầm non			158	154	11	
1	Trường Mầm non xã Nghĩa Thái	Xã Nghĩa Thái		37	36	2	
2	Trường Mầm non xã Nghĩa Châu	Xã Nghĩa Châu		41	40	2	
3	Trường Mầm non xã Nghĩa Trung	Xã Nghĩa Trung		42	42	2	
4	Trường Mầm non TT Liễu Đề	Thị trấn Liễu Đề		38	36	5	
	Trường tiểu học			149	136	4	
1	Trường Tiểu học xã Nghĩa Thái	Xã Nghĩa Thái		34	34	0	
2	Trường Tiểu học xã Nghĩa Châu	Xã Nghĩa Châu		34	28	2	
3	Trường Tiểu học xã Nghĩa Trung	Xã Nghĩa Trung		40	38	0	
4	Trường Tiểu học TT Liễu Đề	Thị trấn Liễu Đề		41	36	2	
	Trường Trung học cơ sở		Xã Nghĩa Hưng	146	143	2	
1	Trường THCS xã Nghĩa Thái	Xã Nghĩa Thái		27	28	0	
2	Trường THCS xã Nghĩa Châu	Xã Nghĩa Châu		28	27	1	
3	Trường THCS xã Nghĩa Trung	Xã Nghĩa Trung		32	32	0	
4	Trường THCS TT Liễu Đề	Thị trấn Liễu Đề		28	28	1	
5	Trường THCS Nghĩa Hưng	Thị trấn Liễu Đề		31	28	0	
	Trung tâm Văn hoá, thông tin và Thể thao huyện	Thị trấn Liễu Đề		21	18	0	Gồm 16 người TTVTTT, 01 từ Ban QLDA đầu tư, 02 từ Hội CTĐ, 01 HDLD)
III	Trường đóng trên địa bàn xã: Nghĩa Sơn, Nghĩa Lạc		3. Xã Nghĩa Sơn	301	252	16	0
	Trường Mầm non			100	97	7	
1	Trường Mầm non xã Nghĩa Sơn	Xã Nghĩa Sơn		68	67	4	
2	Trường Mầm non xã Nghĩa Lạc	Xã Nghĩa Lạc		32	30	3	
	Trường Tiểu học			121	87	5	
1	Trường Tiểu học xã Nghĩa Sơn	Xã Nghĩa Sơn		79	60	3	
2	Trường Tiểu học xã Nghĩa Lạc	Xã Nghĩa Lạc		42	27	2	
	Trường THCS		Xã Nghĩa Sơn	80	68	4	
1	Trường THCS xã Nghĩa Sơn	Xã Nghĩa Sơn		51	47	2	
2	Trường THCS xã Nghĩa Lạc	Xã Nghĩa Lạc		29	21	2	

IV	Trường đóng trên địa bàn xã: Nghĩa Hồng, Nghĩa Phong, Nghĩa Phú		4. Xã Hồng Phong	270	253	16	0
	Trường Mầm non			95	92	8	
1	Trường Mầm non xã Nghĩa Hồng	Xã Nghĩa Hồng	Xã Hồng Phong	31	31	2	
2	Trường Mầm non xã Nghĩa Phong	Xã Nghĩa Phong		27	25	4	
3	Trường Mầm non xã Nghĩa Phú	Xã Nghĩa Phú		37	36	2	
	Trường Tiểu học			97	87	3	
1	Trường Tiểu học xã Nghĩa Hồng	Xã Nghĩa Hồng		34	31	0	
2	Trường Tiểu học xã Nghĩa Phong	Xã Nghĩa Phong		29	22	2	
3	Trường Tiểu học xã Nghĩa Phú	Xã Nghĩa Phú		34	34	1	
	Trường Trung học cơ sở			78	74	5	
1	Trường THCS xã Nghĩa Hồng	Xã Nghĩa Hồng		25	23	2	
2	Trường THCS xã Nghĩa Phong	Xã Nghĩa Phong		27	25	2	
3	Trường THCS xã Nghĩa Phú	Xã Nghĩa Phú		26	26	1	
V	Trường đóng trên địa bàn xã, thị trấn: Nghĩa Lợi, Quý Nhất, Nghĩa Thành		5. Xã Quý Nhất	382	362	16	
	Trường Mầm non		Xã Quý Nhất	139	130	11	
1	Trường Mầm non xã Nghĩa Tân	Xã Nghĩa Tân		26	24	2	
2	Trường Mầm non xã Nghĩa Bình	Xã Nghĩa Bình		27	26	2	
3	Trường Mầm non TT Quý Nhất	Tt Quý Nhất		26	23	3	
4	Trường Mầm non xã Nghĩa Lợi	Xã Nghĩa Lợi		26	25	2	
5	Trường Mầm non xã Nghĩa Thành	Xã Nghĩa Thành		34	32	2	
	Trường Tiểu học			130	122	4	
1	Trường Tiểu học xã Nghĩa Tân	Xã Nghĩa Tân		26	26	0	
2	Trường Tiểu học xã Nghĩa Bình	Xã Nghĩa Bình		27	23	2	
3	Trường Tiểu học TT Quý Nhất	Tt Quý Nhất		25	22	2	
4	Trường Tiểu học xã Nghĩa Lợi	Xã Nghĩa Lợi		25	24	0	
5	Trường Tiểu học xã Nghĩa Thành	Xã Nghĩa Thành		27	27	0	
	Trường Trung học cơ sở			113	110	1	
1	Trường THCS xã Nghĩa Tân	Xã Nghĩa Tân		27	27	0	
2	Trường THCS xã Nghĩa Bình	Xã Nghĩa Bình		21	21	0	
3	Trường THCS xã Nghĩa Lợi	Xã Nghĩa Lợi		23	22	0	
4	Trường THCS Doãn Khuê	Xã Nghĩa Thành		21	20	1	
5	Trường THCS TT Quý Nhất	Tt Quý Nhất		21	20	0	

VII	Trường đóng trên địa bàn xã: Nghĩa Lâm, Nghĩa Hùng, Nghĩa Hải		6. Xã Nghĩa Lâm	288	256	20	
	Trường Mầm non		Xã Nghĩa Lâm	101	93	10	
1	Trường Mầm non xã Nghĩa Lâm	Xã Nghĩa Lâm		32	31	2	
2	Trường Mầm non xã Nghĩa Hùng	Xã Nghĩa Hùng		28	26	2	
3	Trường Mầm non xã Nghĩa Hải	Xã Nghĩa Hải		41	36	6	
	Trường Tiểu học			105	91	5	
1	Trường Tiểu học xã Nghĩa Lâm	Xã Nghĩa Lâm		24	19	2	
2	Trường Tiểu học xã Nghĩa Hùng	Xã Nghĩa Hùng		29	28	0	
3	Trường Tiểu học xã Nghĩa Hải	Xã Nghĩa Hải		52	44	3	
	Trường Trung học cơ sở			82	72	5	
1	Trường THCS xã Nghĩa Lâm	Xã Nghĩa Lâm		21	18	1	
2	Trường THCS xã Nghĩa Hùng	Xã Nghĩa Hùng		23	21	0	
3	Trường THCS xã Nghĩa Hải	Xã Nghĩa Hải		38	33	4	
VII	Trường đóng trên địa bàn xã, thị trấn: Phúc Thắng, Nam Điền, Rạng Đông		7. Xã Rạng Đông	342	297	24	0
	Trường Mầm non		Xã Rạng Đông	125	119	11	
1	Trường Mầm non xã Phúc Thắng	xã Phúc Thắng		42	40	2	
2	Trường Mầm non TT Rạng Đông	TT Rạng Đông		43	41	7	
3	Trường Mầm non xã Nam Điền	xã Nam Điền		40	38	2	
	Trường Tiểu học			126	98	6	
1	Trường Tiểu học xã Phúc Thắng	xã Phúc Thắng		43	37	2	
2	Trường Tiểu học TT Rạng Đông	TT Rạng Đông		47	37	2	
3	Trường Tiểu học xã Nam Điền	xã Nam Điền		36	24	2	
	Trường Trung học cơ sở			91	80	7	
1	Trường THCS xã Phúc Thắng	xã Phúc Thắng		33	31	2	
2	Trường THCS TT Rạng Đông	TT Rạng Đông		31	29	2	
3	Trường THCS xã Nam Điền	xã Nam Điền		27	20	3	